

Số: 1015/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 04 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 858/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Phạm Trung H, năm sinh 1986; Địa chỉ: Số 43 đường S, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị H1, năm sinh 1984; Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Bình Định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Phạm Trung H và bà Nguyễn Thị H1 có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, ông H hiện cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông H và bà H1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 54/2019 do Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/4/2019 thể hiện ông H và bà H1 là vợ chồng hợp pháp. Ngày 13/9/2022, ông H và bà H1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27/10/2022, ông H và bà H1 cùng thỏa thuận:

- Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Thiên Ng, ngày sinh 24/4/2017 và Phạm Trung D, ngày sinh 27/7/2019. Giao trẻ Ng cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà H1 do ông H

không yêu cầu. Giao trẻ D cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H do bà H1 không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[3] Áp dụng vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung của ông H và bà H1 là tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Ông H và bà H1 cùng chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Trung H và bà Nguyễn Thị H1.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Thiên Ng, ngày sinh 24/4/2017 và Phạm Trung D, ngày sinh 27/7/2019. Giao trẻ Ng cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà H1 do ông H không yêu cầu. Giao trẻ D cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H do bà H1 không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Trung H và bà Nguyễn Thị H1 cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông H và bà H1 đã nộp theo

biên lai thu tiền số AA/2021/0031951 ngày 20/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Ông H và bà H1 đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy chứng nhận kết hôn số 54/2019 ngày 04/4/2019);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Võ Tuấn Nhu**